

Số: /KL-SGDĐT

Đắk Nông, ngày tháng 11 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thực hiện quy định về liên kết đào tạo;
quy định về tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số tại Trung tâm Giáo dục
thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh

Thực hiện Quyết định thanh tra số 1056/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra đột xuất tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (Đoàn thanh tra số 1056), từ ngày 04/10/2022 đến ngày 17/10/2022, Đoàn thanh tra số 1056 đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học (GDTX - NN, TH) tỉnh, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Xét báo cáo kết quả thanh tra việc thực hiện quy định về liên kết đào tạo; quy định về tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số tại Trung tâm GDTX - NN, TH tỉnh ngày 28/10/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh (*sau đây viết tắt là Trung tâm*) được thành lập theo Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Nông trên cơ sở sáp nhập Trung tâm GDTX tỉnh Đắk Nông và Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tỉnh Đắk Nông. Năm học 2022-2023, Trung tâm có tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) gồm 29 người, trong đó: CBQL: 03, GV: 19, NV: 07; được biên chế thành 03 phòng (phòng Tổ chức hành chính, phòng Dạy văn hóa và phòng Quản lý đào tạo). Trung tâm có 20 phòng học, 02 phòng máy vi tính, 15 phòng làm việc, 06 phòng công vụ; có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng; có khu vệ sinh riêng ở các tầng của các dãy nhà; có nhà để xe cho người dạy, người học đảm bảo an toàn, thuận tiện, sạch sẽ cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc thực hiện quy định về liên kết đào tạo

1.1. Trung tâm liên kết đào tạo với Trường Đại học Luật - Đại học Huế mở các lớp đào tạo Đại học ngành Luật (từ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học và Đại học văn bằng 2)

1.1.1. Liên kết đào tạo ngành Luật năm 2020

- Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Luật - Đại học Huế mở **06** lớp đào tạo Đại học ngành Luật, tổng số **248** sinh viên, cụ thể: Lớp liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học ngành Luật hình thức vừa làm vừa học (VLVH) năm học 2020 (Luật K1- 2020 LT) gồm 43 sinh viên; Lớp Đại học bằng hai ngành Luật hình thức đào tạo VLVH năm học 2020 (Luật K1 - 2020 VB2) gồm 60 sinh viên; Lớp liên thông đại học ngành Luật hình thức đào tạo VLVH năm học 2020 (Luật K2 - 2020 LT) gồm 40 sinh viên; Lớp liên thông đại học ngành Luật hình thức đào tạo VLVH năm học 2020 (Luật K3- 2020 LT) gồm 17 sinh viên; Lớp Đại học bằng 2, ngành Luật, hình thức đào tạo VLVH năm học 2020 (Luật K2 - 2020 VB2) gồm 44 sinh viên, trong đó: số thí sinh đủ điều kiện xét tuyển là 43 thí sinh, số thí sinh đủ điều kiện thi tuyển là 01 thí sinh (Phạm Văn Phú); Lớp đại học hệ bằng 2 ngành Luật hình thức đào tạo VLVH năm học 2020 (Luật K3 - 2020 VB2) gồm 44 sinh viên. Hồ sơ liên kết đào tạo ngành Luật giữa Trường Đại học Luật - Đại học Huế với Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về liên kết đào tạo trình độ đại học (*Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT*).

- Tồn tại:

+ Hồ sơ lớp Đại học hệ bằng 2 ngành Luật theo Quyết định số 370/QĐ-HĐTS ngày 07/9/2020 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Luật có 43 sinh viên: Sổ lên lớp học kỳ 3 và học kỳ 4 chưa ghi rõ thời gian lên lớp, số tiết dạy, nội dung dạy, ký giảng dạy của giáo viên, sổ điểm danh giáo viên chủ nhiệm chưa ký xác nhận.

+ Lớp Đại học hệ bằng 2 ngành Luật hình thức đào tạo VLVH năm học 2020 khóa 3 gồm 44 thí sinh theo Quyết định số 718/QĐ-HĐTS ngày 31/12/2020 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Luật: Hồ sơ còn thiếu Kế hoạch giảng dạy học kỳ 4, học kỳ 5; Phiếu báo giảng của giảng viên tham gia giảng dạy, lãnh đạo Trung tâm ký xác nhận giảng dạy nhưng không ghi đầy đủ các thông tin trên phiếu giảng dạy theo quy định.

1.1.2. Liên kết đào tạo ngành Luật năm 2021

- Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Luật - Đại học Huế mở **03** lớp đào tạo Đại học ngành Luật, tổng số **94** sinh viên, cụ thể: Lớp Đại học Luật K1/2021 ngày 27/9/2021 gồm 14 sinh viên; Lớp Đại học bằng thứ 2 ngành Luật đợt xét tuyển vào tháng 9/2021 gồm 48 sinh viên; Lớp liên thông Đại học ngành Luật đợt xét tuyển vào tháng 9/2021 gồm 32 sinh viên. Hồ sơ liên kết đào tạo Ngành Luật giữa Trường Đại học Luật - Đại học Huế và Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học (*Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT*).

- Tồn tại: Sổ lưu ảnh sinh viên tham gia các khóa học chưa đầy đủ ảnh.

1.2. Trung tâm liên kết đào tạo với Trường Đại học Đà Nẵng năm 2020 và năm 2021

1.2.1. Liên kết đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh năm 2020

Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Đà Nẵng mở **03** lớp đào tạo Đại học văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh, tổng số **129** sinh viên, cụ thể: Lớp Đại học văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh khóa 3 (49 thí sinh); lớp Ngành ngôn ngữ Anh - Văn bằng 2 khóa 4 (28 thí sinh); lớp Ngành ngôn ngữ Anh - Văn bằng 2 khóa 5 (52 thí sinh). Hồ sơ liên kết đào tạo Đại học ngành Ngôn ngữ Anh giữa Trường Đại học Đà Nẵng với Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28/4/2017 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế Đào tạo từ xa trình độ đại học (*Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT*). **Tồn tại:** Sổ lưu ảnh sinh viên tham gia các khóa học còn thiếu nhiều ảnh.

1.2.2. Liên kết đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh năm 2021

Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Đà Nẵng mở **02** lớp đào tạo Đại học văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh, tổng số **55** sinh viên, cụ thể: Lớp ngôn ngữ Anh - Văn bằng 2 khóa 6 (33 thí sinh); lớp Ngành ngôn ngữ Anh - Văn bằng 2 khóa 7 (22 thí sinh). Hồ sơ liên kết đào tạo Đại học ngành Ngôn ngữ Anh giữa Trường Đại học Đà Nẵng với Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT. **Tồn tại:** Sổ lưu ảnh sinh viên tham gia các khóa học còn thiếu nhiều ảnh.

1.2.3. Liên kết đào tạo ngành Quản lý nhà nước - Văn bằng 2 năm 2020 và năm 2021

Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Đà Nẵng mở **02** lớp ngành Quản lý nhà nước, tổng số **25** sinh viên, cụ thể: ngành Quản lý nhà nước - Văn bằng 2 lớp QL 27.2B2DNO năm 2020 (*Lớp QL 27.2B2DNO năm 2020*) gồm 09 sinh viên và lớp Ngành quản lý nhà nước - Văn bằng 2 lớp QL 28.2B2DNO năm 2021 (*Lớp QL 28. 2B2DNO năm 2021*) gồm 16 sinh viên. Hồ sơ liên kết đào tạo Ngành Quản lý nhà nước - Văn bằng 2 giữa Trường Đại học Đà Nẵng với Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT.

1.2.4. Liên kết đào tạo ngành ngôn ngữ Anh năm 2022

Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Đà Nẵng mở **01** lớp AV29.2.B2ADNO ngành ngôn ngữ Anh, tổng số **53** sinh viên. Hồ sơ liên kết đào tạo ngành ngôn ngữ Anh giữa Trường Đại học Đà Nẵng với Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT.

1.2.5. Liên kết đào tạo ngành Quản lý nhà nước năm 2022

Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Đà Nẵng mở **01** lớp văn bằng 2 ngành Quản lý nhà nước khóa 3 QL29.2B2DNO (đào tạo qua mạng), tổng số **08** sinh viên. Hồ sơ liên kết đào tạo Ngành Quản lý nhà nước giữa Trường Đại học Đà Nẵng với Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT.

1.3. Trung tâm liên kết đào tạo với Trường Đại học Lâm nghiệp phân hiệu tại tỉnh Đồng Nai trong năm 2020

- Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Lâm nghiệp phân hiệu tại tỉnh Đồng Nai mở **01** lớp Đại học Kế toán liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học, tổng số **32** sinh viên. Hồ sơ liên kết đào tạo lớp Đại học Kế toán giữa Trường Đại học Lâm nghiệp phân hiệu tại tỉnh Đồng Nai và Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT.

- **Tồn tại:** Số điểm danh giáo viên quản lý lớp chưa thực hiện điểm danh học kỳ 3 và chưa ký khóa xác nhận điểm danh lớp học đúng theo quy định.

1.4. Trung tâm liên kết đào tạo với Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế năm 2020 và năm 2021

1.4.1. Liên kết đào tạo Ngành sư phạm năm 2020

- Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế mở **03** lớp đào tạo liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học, tổng số **152** sinh viên, cụ thể: Lớp Đại học Giáo dục Mầm non liên thông từ Cao đẳng lên Đại học có 26 sinh viên; Lớp Đại học Giáo dục Mầm non liên thông từ Trung cấp lên Đại học có 68 sinh viên; Lớp sư phạm Công nghệ khóa 1 liên thông từ Cao đẳng lên Đại học có 58 sinh viên. Hồ sơ liên kết đào tạo Ngành sư phạm giữa Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế và Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT.

- **Tồn tại:** Số điểm danh học viên còn sơ sài, chưa khoa học, giáo viên điểm danh chưa ký khóa theo quy định.

1.4.2. Liên kết đào tạo Ngành sư phạm năm 2021

- Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế mở **02** lớp đào tạo liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học, tổng số **126** sinh viên, cụ thể: Lớp liên thông từ Trung cấp lên Đại học tổng số 48 sinh viên (*trong đó: ngành giáo dục Tiểu học có 11 sinh viên, ngành giáo dục Mầm non có 37 sinh viên*); Lớp liên thông từ trình độ Cao đẳng lên Đại học gồm 78 sinh viên (*trong đó: ngành sư phạm Khoa học tự nhiên có 41 sinh viên, ngành giáo dục Tiểu học có 36 sinh viên, ngành giáo dục Mầm non 01 có sinh viên*). Hồ sơ liên kết đào tạo Ngành sư phạm năm 2021 giữa Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế và Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT.

- **Tồn tại:** Lớp liên thông từ Trung cấp lên Đại học các ngành giáo dục Tiểu học và giáo dục Mầm non hồ sơ còn thiếu Sổ ảnh sinh viên, sổ theo dõi quá trình giảng dạy, quản lý lớp; sổ xác nhận giờ giảng cho giảng viên chưa hoàn chỉnh.

1.5. Trung tâm liên kết đào tạo với Trường Đại học Vinh trong năm 2021 (đào tạo ngành Xây dựng, Giáo dục Quốc phòng-An ninh)

- Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Vinh mở **03** lớp, tổng số **61** sinh viên, cụ thể: Lớp liên thông và văn bằng 2 ngành Kỹ thuật xây dựng có 19 sinh viên; Lớp liên thông và văn bằng 2 ngành Kỹ thuật xây dựng giao thông có 17 sinh viên; Lớp văn bằng 2 ngành Giáo dục Quốc phòng-An ninh gồm 25 sinh viên. Hồ sơ liên kết đào tạo ngành Xây dựng, Giáo dục Quốc phòng-An ninh giữa Trường Đại học Vinh và Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT.

- **Tồn tại:** Sổ điểm danh quản lý lớp còn sơ sài, giáo viên quản lý lớp chưa ký khóa theo quy định, sổ ảnh sinh viên chưa đầy đủ ảnh, thiếu sổ theo dõi giảng dạy giảng viên và học tập của học viên.

1.6. Trung tâm liên kết đào tạo với Trường Đại học Cần Thơ trong năm 2020

1.6.1. Liên kết đào tạo ngành Luật từ xa (đào tạo từ xa qua mạng)

Trung tâm liên kết đào tạo với Trường Đại học Cần Thơ mở **03** lớp, tổng số **88** sinh viên, cụ thể: ngành Luật khóa 1 năm 2020 gồm có 43 sinh viên; ngành Luật khóa 2 năm 2020 gồm có 29 sinh viên; ngành Luật khóa 3 năm 2020 gồm có 16 sinh viên. Hồ sơ liên kết đào tạo ngành Luật từ xa giữa Trường Đại học Cần Thơ với Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT.

1.6.2. Liên kết đào tạo ngành Thú Y năm 2020

Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Cần Thơ mở **01** lớp ngành Thú Y khóa 1 năm 2020 gồm **29** sinh viên. Hồ sơ liên kết đào tạo ngành Thú Y năm 2020 giữa Trường Đại học Cần Thơ với Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT.

1.6.3. Liên kết đào tạo ngành Quản trị kinh doanh năm 2020 và năm 2021

Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Cần Thơ mở **02** lớp, tổng số **05** sinh viên, cụ thể: lớp ngành Quản trị kinh doanh khóa 1 năm 2020 có 01 sinh viên; Lớp ngành Quản trị kinh doanh khóa 2 năm 2021 có 04 sinh viên. Hồ sơ liên kết đào tạo ngành Quản trị kinh doanh năm 2020 và 2021 giữa Trường Đại học Cần Thơ với Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT.

1.6.4. Liên kết đào tạo ngành Công nghệ Thông tin khóa năm 2020 và năm 2021.

Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Cần Thơ mở **02** lớp, tổng số **20** sinh viên, cụ thể: Lớp ngành Công nghệ Thông tin khóa 1 năm 2020 có 14 sinh viên; lớp ngành Công nghệ Thông tin khóa 2 năm 2021 có 06 sinh viên. Hồ sơ lớp ngành Công nghệ Thông tin khóa 1 năm 2020 và khóa 2 năm

2021 giữa Trường Đại học Cần Thơ với Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT.

1.6.5. Liên kết đào tạo ngành Thông tin - Thư viện năm 2020 và năm 2021

Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Cần Thơ mở **02** lớp, tổng số **23** sinh viên, cụ thể: Lớp ngành Thông tin - Thư viện năm 2020 có 19 sinh viên; lớp ngành Thông tin - Thư viện khóa 2 năm 2021 có 04 sinh viên. Hồ sơ mở lớp ngành Thông tin - Thư viện năm 2020 và năm 2021 giữa Trường Đại học Cần Thơ với Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT.

2. Việc thực hiện quy định về tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số

2.1. Năm 2020

Trung tâm đã tổ chức **09** lớp, cụ thể như sau:

- Khóa kiểm tra 01/7/2019 - 04/01/2020: Số học viên theo học: 80; số học viên đủ điều kiện dự kiểm tra: 80; số học viên dự kiểm tra: 78. Học phí, lệ phí/học viên: 1.500.000 đồng/học viên/khóa. Có dự toán thu, chi mỗi lớp. Thu 78 học viên x 1.500.000 đồng = 117.000.000 đồng; đã chi 117.000.000 đồng (*có Phụ lục 1 kèm theo*).

- Khóa kiểm tra 16/11/2019 - 07/6/2020: Số học viên theo học: 76; số học viên đủ điều kiện dự kiểm tra: 76.

- Khóa kiểm tra 04/11/2019 - 07/6/2020: Số học viên theo học: 75; số học viên đủ điều kiện dự kiểm tra: 75.

* **Học phí, lệ phí/học viên:** Thu gộp 02 lớp (*Khóa kiểm tra 16/11/2019 - 07/6/2020 và Khóa kiểm tra 04/11/2019 - 07/6/2020*): 140 học viên x 1.500.000 đồng = 210.000.000 đồng; đã chi 210.000.000 đồng (*có Phụ lục 2 kèm theo*).

- Khóa kiểm tra 30/11/2019 - 12/7/2020: Số học viên theo học: 78; số học viên đủ điều kiện dự kiểm tra: 78.

- Khóa kiểm tra 02/12/2019 - 12/7/2020: Số học viên theo học: 75; số học viên đủ điều kiện dự kiểm tra: 75.

* **Học phí, lệ phí/học viên:** Thu gộp 02 lớp (*Khóa kiểm tra 30/11/2019 - 12/7/2020 và Khóa kiểm tra 02/12/2019 - 12/7/2020*): 98 học viên x 1.500.000 đồng = 147.000.000 đồng; đã chi 147.000.000 đồng (*có Phụ lục 3 kèm theo*).

- Khóa kiểm tra 10/02/2020 - 27/9/2020: Số học viên theo học: 93; số học viên đủ điều kiện dự kiểm tra: 93; số học viên dự kiểm tra: 89.

- Khóa kiểm tra 08/02/2020 - 27/9/2020: Số học viên theo học: 91; số học viên đủ điều kiện dự kiểm tra: 91; số học viên dự kiểm tra: 90.

* **Học phí, lệ phí/học viên:** Thu gộp 02 lớp (*Khóa kiểm tra 10/02/2020 - 27/9/2020 và Khóa kiểm tra 08/02/2020 - 27/9/2020*): 179 (89 + 90) học viên x 1.500.000 đồng = 268.500.000 đồng; đã chi 268.500.000 đồng (*có Phụ lục 4 kèm theo*).

- Khóa kiểm tra 13/6/2020 - 20/12/2020: Số học viên theo học: 71; số học viên đủ điều kiện dự kiểm tra: 71; số học viên dự kiểm tra: 68.

- Khóa kiểm tra 15/6/2020 - 20/12/2020: Số học viên theo học: 69 học viên; số học viên đủ điều kiện dự kiểm tra: 69; số học viên dự kiểm tra: 67.

* **Học phí, lệ phí/học viên:** 1.500.000đ/học viên/khóa. Có dự toán thu, chi mỗi lớp. Thu gộp 02 lớp (Khóa kiểm tra 13/6/2020 - 20/12/2020 và Khóa kiểm tra 15/6/2020 - 20/12/2020): 135 (68 + 67) học viên x 1.500.000 đồng = 202.500.000 đồng; đã chi 202.500.000 đồng (có **Phụ lục 5** kèm theo).

* **Tổng hợp số lượng học viên tham gia kiểm tra và kết quả:**

Khóa học, kiểm tra: từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm	Số lượng học viên theo học	Số lượng thí sinh (TS) tham gia kiểm tra cấp chứng chỉ	Số lượng TS đạt kết quả; Số lượng TS được cấp chứng chỉ
01/07/2019 - 04/01/2020	80	78	78
16/11/2019 - 07/6/2020	76	140	140
04/11/2019 - 07/6/2020	75		
30/11/2019 - 12/7/2020	78	98	98
02/12/2019 - 12/7/2020	75		
10/02/2020 - 27/9/2020	93	179	179
08/02/2020 - 27/9/2020	91		
13/6/2020 - 20/12/2020	71	135	132
15/6/2020 - 20/12/2020	69		
Tổng cộng:	708	630	627

2.2. Năm 2021

Trung tâm đã tổ chức **04** lớp, cụ thể như sau:

- Khóa kiểm tra 30/10/2020 - 16/01/2021: Số học viên theo học: 68; số học viên đủ điều kiện dự kiểm tra: 68; số học viên dự kiểm tra: 64. Học phí, lệ phí/học viên: 1.500.000 đồng/học viên/khóa. Có dự toán thu, chi mỗi lớp.

Thu 26 học viên tự do (ghép với lớp Đề án 124) x 1.500.000 đồng = 39.000.000 đồng (có **Phụ lục 6a** kèm theo).

Thu theo Hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT ngày 22/10/2020 về việc mở lớp bồi dưỡng tiếng M'Nông cho cán bộ, công chức cấp xã theo Đề án 124 trên địa bàn huyện Đắk Glong với số tiền là 119.195.000 đồng (có **Phụ lục 6b** kèm theo).

- Khóa kiểm tra 05/10/2020 - 25/04/2021: Số học viên theo học: 58; số học viên đủ điều kiện dự kiểm tra: 58; số học viên dự kiểm tra: 53.

- Khóa kiểm tra 10/10/2020 - 25/04/2021: Số học viên theo học: 59; số học viên đủ điều kiện dự kiểm tra: 59; số học viên dự kiểm tra: 53.

* **Học phí, lệ phí/học viên:** 1.500.000đ/học viên/khóa. Có dự toán thu, chi mỗi lớp. Thu gộp 02 lớp (Khóa kiểm tra 05/10/2020 - 25/04/2021 và Khóa kiểm

tra 10/10/2020 - 25/04/2021): 105 (52 + 53) học viên x 1.500.000 đồng = 157.500.000 đồng; đã chi 157.500.000 đồng (có **Phụ lục 7** kèm theo).

- Khóa học 04/10/2021 - 23/01/2022: Số học viên theo học: 114; số học viên đủ điều kiện dự kiểm tra: 113; số học viên dự kiểm tra: 108. Học phí, lệ phí/học viên: 1.500.000 đồng/học viên/khóa. Có dự toán thu, chi mỗi lớp. Thu 108 học viên x 1.500.000 đồng = 162.000.000 đồng; đã chi 162.000.000 đồng (có **Phụ lục 8** kèm theo).

*** Tổng hợp số lượng học viên tham gia kiểm tra và kết quả:**

Khóa học, kiểm tra: từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm	Số lượng học viên theo học	Số lượng TS tham gia kiểm tra cấp chứng chỉ	Số lượng TS đạt kết quả; Số lượng TS được cấp chứng chỉ
30/10/2020 - 16/01/2021	68	64	64
05/10/2020 - 25/04/2021	58	53	52
10/10/2020 - 25/04/2021	59	53	53
04/10/2021 - 23/01/2022	114	108	108
Tổng cộng:	299	278	277

2.3. Năm 2022

Trung tâm đã tổ chức **02** lớp, cụ thể như sau:

- Khóa kiểm tra 08/01/2022 - 07/8/2022: Số học viên theo học: 75; số học viên đủ điều kiện dự kiểm tra: 75; số học viên dự kiểm tra: 74. Học phí, lệ phí/học viên: 1.500.000 đồng/học viên/khóa. Có dự toán thu, chi mỗi lớp. Thu 74 học viên x 1.500.000 đồng = 111.000.000 đồng; chi 111.000.000 đồng (có **Phụ lục 9** kèm theo).

- Khóa học 20/8/2022 dự kiến đến tháng 01/2023: Đã tổ chức học từ ngày 20/8/2022 đến ngày 25/9/2022; số lượng học viên tham gia và đóng học phí: 93; thời khóa biểu: ngày thứ 7 và Chủ nhật (hình thức học online). Khóa học đã bị đình chỉ theo Công văn số 1545/SGDDĐT-GDTCCTTT ngày 29/9/2022 của Sở GDĐT về việc xử lý kết quả kiểm tra, xác minh tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh.

*** Tổng hợp số lượng học viên tham gia kiểm tra và kết quả:**

Khóa học, kiểm tra: từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm	Số lượng học viên theo học	Số lượng TS tham gia kiểm tra cấp chứng chỉ	Số lượng TS đạt kết quả; Số lượng TS được cấp chứng chỉ
08/01/2022 - 07/08/2022	75	74	74
Tổng cộng:	75	74	74

2.4. Nhận xét

2.4.1. Ưu điểm

- Trung tâm đã xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học theo chương trình và thời lượng chương trình theo quy định; cử giáo viên có kiến thức chuyên môn về tiếng dân tộc thiểu số giảng dạy theo quy định.

- Thực hiện dạy học; quản lý giáo viên giảng dạy, hồ sơ tổ chức lớp học, hồ sơ chuyên môn của giáo viên đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ tổ chức dạy học, kiểm tra, cấp chứng chỉ đúng theo quy định.

- Có dự toán thu, chi các nội dung theo từng lớp học, khóa học.

2.4.2. Tồn tại

- Kế hoạch mở lớp, tổ chức dạy học của Trung tâm không đưa các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT tỉnh Đắk Nông¹ vào phần “căn cứ” của Kế hoạch mà chỉ căn cứ vào Kế hoạch nhiệm vụ năm học của Trung tâm là chưa đầy đủ cơ sở pháp lý.

- Việc Trung tâm ban hành các kế hoạch với tên gọi của kế hoạch là “**Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng lớp Tiếng M’Nông**” là chưa đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số. **Lý do:** theo quy định thì Trung tâm phải xây dựng kế hoạch với tên gọi là “Kế hoạch tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số”.

- Trung tâm biên chế sĩ số các lớp học quá đông (*các lớp học đều có sĩ số học viên trên 50 người; có 01 lớp có trên 100 học viên*) nên phần nào làm ảnh hưởng đến chất lượng của việc dạy, học cũng như công tác tổ chức và quản lý lớp học.

- Việc Trung tâm phân công một giáo viên (Y Vinh) vừa thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, vừa kiểm tra chuyên môn (các khóa 01/7/2019-04/01/2021; 08/2/2020-27/9/2020; 30/10/2020-16/01/2021; 04/10/2021-23/01/2022) là chưa đảm bảo tính khách quan, minh bạch. **Lý do:** Cùng một người không thể vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn vừa kiểm tra hoạt động chuyên môn của chính người đó thực hiện.

3. Quản lý tài chính về liên kết đào tạo, tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số và thu khác

¹ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ ban hành quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ ban hành quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số; Quyết định số 03/2006/QĐ-BGDĐT ngày 24/01/2006 của Bộ GDĐT ban hành chương trình khung dạy tiếng dân tộc thiểu số (có chữ viết) cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số; Quyết định số 397/QĐ-SGDĐT ngày 16/4/2009 của Sở GDĐT ban hành phân phối chương trình dạy tiếng M’Nông (có chữ viết) cho cán bộ, công chức; Công văn số 1018/SGDĐT-GDTCXTT ngày 15/5/2019 của Sở GDĐT về việc thực hiện nghiêm túc việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học và tiếng dân tộc thiểu số theo quy định; Công văn số 188/SGDĐT-GDTCXTT ngày 19/02/2020 của Sở GDĐT về việc thực hiện nghiêm túc việc đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng DTTS, CNTT; Công văn số 247/SGDĐT-GDTCXTT ngày 26/02/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện quy định việc đào tạo, kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số, ứng dụng CNTT; Công văn số 1052/SGDĐT-GDTCXTT ngày 22/9/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số tại các cơ sở GTX.

3.1. Năm 2020

3.1.1. Thu khác (liên kết đào tạo, chứng chỉ ngắn hạn, ứng dụng công nghệ thông tin, thuê phòng, dạy học tiếng dân tộc thiểu số)

- Năm trước mang sang: 1.136.794.409 đồng, trong đó: Nguồn cải cách tiền lương: 636.794.409 đồng; chi khác: 500.000.000 đồng.

- Tổng số thu trong năm: 4.342.744.950 đồng, trong đó: Thu liên kết đào tạo: 3.221.340.950 đồng; thu ứng dụng công nghệ thông tin: 222.604.000 đồng; thu tiếng dân tộc thiểu số (DTTS): 898.800.000 đồng.

- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 124.031.870 đồng (tiền thuế).

- Số phí được khấu trừ, để lại: 5.355.507.489 đồng (trong đó: trích cải cách tiền lương (CCTL): 532.613.111 đồng).

- Số đã chi: 2.892.906.072 đồng, trong đó: Nguồn khác: 2.314.945.652 đồng; trích lập các quỹ: 500.000.000 đồng; CCTL: 77.960.420 đồng.

- Còn tồn: 2.462.601.417 đồng. Trong đó: Nguồn khác 1.371.154.317 đồng; CCTL: 1.091.447.100 đồng.

3.1.2. Trích lập các quỹ

- *Quỹ Khen thưởng*: Năm trước mang sang: 31.354.049 đồng; trích năm 2020: 25.000.000 đồng; đã chi năm 2020: 20.070.000 đồng; còn tồn: 36.284.049 đồng.

- *Quỹ Phúc lợi*: Năm trước mang sang: 48.553.843 đồng; trích năm 2020: 50.000.000 đồng; đã chi năm 2020: 48.000.000 đồng; còn tồn: 50.553.843 đồng.

- *Quỹ Bổ sung thu nhập*: Năm trước mang sang: 40.378.255 đồng; trích năm 2020: 350.000.000 đồng; đã chi năm 2020: 350.000.000 đồng; còn tồn: 40.378.255 đồng.

- *Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp*: Năm trước mang sang: 98.346.314 đồng; trích năm 2020: 75.000.000 đồng; đã chi năm 2020: 8.000.000 đồng; còn tồn: 165.346.314 đồng.

3.2. Năm 2021

3.2.1. Thu khác (liên kết đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin, dạy học tiếng dân tộc thiểu số)

- Năm trước mang sang: 2.462.601.417 đồng, trong đó: Nguồn khác 1.371.154.317 đồng; CCTL: 1.091.447.100 đồng.

- Tổng số thu trong năm: 4.353.228.300 đồng, trong đó: Thu liên kết đào tạo: 3.822.283.300 đồng; thu ứng dụng công nghệ thông tin: 228.350.000 đồng; thu tiếng DTTS: 302.595.000 đồng.

- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 169.436.132 đồng (tiền thuế môn bài (MB), thu nhập doanh nghiệp (TNDN), giá trị gia tăng (GTGT)).

- Số phí được khấu trừ, để lại: 4.183.792.168 đồng (trong đó trích CCTL số tiền 1.376.396.784 đồng).

- Số đã chi: 4.178.549.710 đồng, trong đó: Nguồn khác: 1.243.316.841 đồng; trích lập các quỹ: 2.935.232.860 đồng.

- Còn tồn: 2.467.843.884 đồng, trong đó: Nguồn khác: 0 đồng; CCTL: 2.467.843.884 đồng.

3.2.2. Trích lập các quỹ

- *Quỹ Khen thưởng*: Năm trước mang sang: 36.284.049 đồng; trích năm 2021: 78.203.927 đồng; đã chi năm 2021: 30.950.000 đồng; còn tồn: 83.537.976 đồng.

- *Quỹ Phúc lợi*: Năm trước mang sang: 50.553.843 đồng; trích năm 2021: 234.611.782 đồng; đã chi năm 2021: 30.000.000 đồng; còn tồn: 255.165.625 đồng.

- *Quỹ Bổ sung thu nhập*: Năm trước mang sang: 40.378.255 đồng; trích năm 2021: 350.000.000 đồng; đã chi năm 2021: 350.000.000 đồng; còn tồn: 40.378.255 đồng.

- *Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp*: Năm trước mang sang: 165.346.314 đồng; trích năm 2021: 2.272.417.151 đồng; đã chi năm 2021: 1.006.950.000 đồng; còn tồn: 1.430.813.465 đồng.

3.3. Năm 2022 (từ tháng 01 đến tháng 9/2022)

3.3.1. Thu khác (liên kết đào tạo, chứng chỉ ngắn hạn)

- Năm trước mang sang: 2.467.843.884 đồng, trong đó: Nguồn khác: 0 đồng; CCTL: 2.467.843.884 đồng.

- Tổng số thu trong năm: 3.376.297.800 đồng, trong đó: Thu liên kết đào tạo: 2.600.710.800 đồng; thu ứng dụng công nghệ thông tin: 520.787.000 đồng; thu tiếng DTTS: 254.800.000 đồng.

- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 41.321.952 đồng (*tiền thuế MB, TNDN, GTGT*).

- Số phí được khấu trừ, để lại: 3.334.975.848 đồng (*năm 2022 chưa thực hiện trích CCTL*).

- Số đã chi: 652.552.579 đồng.

- Còn tồn: 5.150.267.153 đồng (*trong đó nguồn CCTL: 2.467.843.884 đồng*).

3.3.2. Trích lập các quỹ

- *Quỹ Khen thưởng*: Năm trước mang sang: 83.537.976 đồng; trích năm 2022: chưa trích lập; đã chi năm 2022: 20.920.000 đồng; còn tồn: 62.617.976 đồng.

- *Quỹ Phúc lợi*: Năm trước mang sang: 255.165.625 đồng; trích năm 2022: chưa trích lập; đã chi năm 2022: 43.500.000 đồng; còn tồn: 211.665.625 đồng.

- *Quỹ Bổ sung thu nhập*: Năm trước mang sang: 40.378.255 đồng; trích năm 2022: chưa trích lập; đã chi năm 2022: chưa chi; còn tồn: 40.378.255 đồng.

- *Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp*: Năm trước mang sang: 1.430.813.465 đồng; trích năm 2022: chưa trích lập; đã chi năm 2022: 0 đồng; còn tồn: 1.430.813.465 đồng.

Qua kiểm tra, xác minh cho thấy:

*** Đối với các lớp dạy học tiếng dân tộc thiểu số**

- Thu từ việc tổ chức dạy các lớp tiếng DTTS từ năm 2020 đến tháng 9/2022 tổng số tiền 1.456.195.000 đồng, cụ thể:

+ Năm 2020, Trung tâm mở 09 lớp tiếng DTTS, đã thu tổng số tiền 898.800.000 đồng.

+ Năm 2021, Trung tâm mở 04 lớp tiếng DTTS (*trong đó có 01 lớp bồi dưỡng tiếng M'Nông cho cán bộ, công chức cấp xã theo Đề án 124 trên địa bàn huyện Đắk Glong*), đã thu tổng số tiền 302.595.000 đồng.

+ Năm 2022, Trung tâm mở 02 lớp tiếng DTTS, đã thu tổng số tiền 254.800.000 đồng.

- Mức thu học phí, lệ phí/học viên đối với các lớp tiếng dân tộc thiểu số là 1.500.000 đồng/học viên/khóa. Riêng lớp bồi dưỡng tiếng M'Nông cho cán bộ, công chức cấp xã theo Đề án 124 trên địa bàn huyện Đắk Glong thu theo Hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT ngày 22/10/2020, tổng số tiền 119.195.000 đồng.

- Về thực hiện thu học phí các lớp dạy học tiếng DTTS: Trung tâm căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ ban hành quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 (*Nghị định số 86/2015/NĐ-CP*) để ban hành quyết định mức thu học phí đối với đào tạo tiếng M'Nông tại Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh Đắk Nông với mức thu 1.500.000 đồng (*Quyết định số 15/QĐ-GDTX-NN, TH ngày 05/7/2019 về việc ban hành mức thu học phí, đào tạo chứng chỉ Tin học và M'Nông tại Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 46/QĐ-GDTX-NN, TH ngày 31/2/2020 về việc ban hành mức thu học phí, đào tạo chứng chỉ Tin học, Anh văn, tiếng M'Nông tại Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh Đắk Nông*).

*** Đối với các lớp liên kết đào tạo**

Trung tâm liên kết đào tạo với các trường, cụ thể như sau:

- Đối với các lớp đào tạo dài hạn: Năm 2020, Trung tâm liên kết với 06 trường, đào tạo 18 lớp; năm 2021, Trung tâm liên kết với 05 trường, đào tạo 15 lớp; năm 2022, Trung tâm liên kết với 01 trường, đào tạo 03 lớp.

- Đối với các lớp đào tạo ngắn hạn: Từ năm 2020 đến tháng 9/2022, Trung tâm liên kết với với các trường mở 57 lớp, trong đó có 14 lớp Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; 10 lớp Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính; 18 lớp Lãnh đạo quản lý cấp phòng; 02 lớp Kế toán viên; 01 lớp Trưởng phó phòng Giáo dục và Đào tạo; 03 lớp Văn thư-Lưu trữ; 01 lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo giảng dạy trình độ sơ cấp; 01 lớp Môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản và định giá bất động sản; 03 lớp Cán bộ quản lý trường phổ thông và mầm non; 04 lớp chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên.

- Trung tâm ký hợp đồng liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo với tỷ lệ trích lại cho Trung tâm từ 10% đến 30% tùy theo hợp đồng với từng cơ sở đào tạo và tùy vào nội dung công việc Trung tâm phải thực hiện (*trong đó có thu tiền của một số lớp đào tạo dài hạn đã học từ những năm trước nhưng chưa kết thúc khóa học*). Biên lai thu tiền của học viên do các cơ sở đào tạo liên kết xuất. Trung tâm xuất hóa đơn thuế phân trích để lại làm căn cứ báo cáo thuế và đóng thuế theo quy định hiện hành. Mức thu học phí của từng lớp do các cơ sở đào tạo liên kết quy định.

- Tổng số tiền thu được từ nguồn liên kết đào tạo từ năm 2020 đến tháng 9/2022 là 9.452.435.050 đồng, cụ thể:

+ Năm 2020 thu 3.029.440.950 đồng.

+ Năm 2021 thu 3.822.283.300 đồng.

+ Năm 2022 thu 2.600.710.800 đồng.

- Nội dung công việc Trung tâm thực hiện theo các hợp đồng liên kết: Phối hợp với các trường tổ chức và quản lý lớp học; phối hợp với Sở GDĐT kiểm tra tính pháp lý các hồ sơ, bằng tốt nghiệp của học viên; chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ dạy và học; bố trí chỗ ở cho giảng viên; văn phòng phẩm phục vụ dạy và học; tổ chức lễ khai giảng, bế giảng; điều hành, chỉ đạo công tác thi,...

*** Các nội dung chi từ nguồn thu khác (liên kết đào tạo, dạy học tiếng dân tộc thiểu số, cho thuê phòng, ứng dụng công nghệ thông tin)**

- Năm 2020, Trung tâm chi tổng số tiền 2.814.945.652 đồng, trong đó:

+ Trích lập các quỹ: 500.000.000 đồng.

+ Số tiền còn lại 2.314.945.652 đồng, Trung tâm chi cho các nội dung: Phụ cấp lương: 31.595.799 đồng; phúc lợi tập thể (tiền nghỉ phép, khác): 29.960.204 đồng; tiền điện, nước: 55.090.982 đồng; vật tư văn phòng: 291.629.400 đồng; thông tin, tuyên truyền, liên lạc: 101.606.934 đồng; công tác phí: 168.140.000 đồng; chi thuê mướn (phương tiện vận chuyển, hợp đồng giảng dạy, hợp đồng lao động,...): 363.470.888 đồng; sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ

công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng: 777.673.000 đồng; mua sắm tài sản (máy chiếu): 17.500.000 đồng; chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành: 382.142.500 đồng; chi khác: 96.135.945 đồng.

- Năm 2021, Trung tâm chi tổng số tiền 4.178.549.710 đồng, trong đó:

+ Trích lập các quỹ: 2.935.232.860 đồng.

+ Số tiền còn lại 1.243.316.841 đồng, Trung tâm chi cho các nội dung: Lệ phí môn bài: 1.000.000 đồng; phụ cấp lương: 50.236.705 đồng; phúc lợi tập thể (tiền nghỉ phép, khác): 33.054.720 đồng; tiền điện, nước: 45.443.763 đồng; vật tư văn phòng: 202.462.000 đồng; thông tin, tuyên truyền, liên lạc: 130.637.265 đồng; công tác phí: 73.280.000 đồng; chi thuê mướn (phương tiện vận chuyển, hợp đồng giảng dạy, hợp đồng lao động,...): 285.005.888 đồng; sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng: 203.935.000 đồng; mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn: 27.233.000 đồng; chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành: 149.053.500 đồng; chi khác: 42.975.000 đồng.

- Năm 2022, Trung tâm chi 652.552.579 đồng, trong đó chi cho các nội dung: Tiền điện, nước: 43.993.059 đồng; vật tư văn phòng: 203.066.698 đồng; thông tin, tuyên truyền, liên lạc: 30.244.480 đồng; công tác phí: 15.910.000 đồng; chi thuê mướn (phương tiện vận chuyển, hợp đồng giảng dạy, hợp đồng lao động...): 257.887.932 đồng; mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn: 75.930.000 đồng; chi khác: 25.520.410 đồng.

*** Các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến việc thu học phí tổ chức dạy học tiếng M'Nông**

- Tại khoản 8 Điều 5 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP quy định “Học phí đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp” như sau: *“Học phí đào tạo đại học và giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo phương thức giáo dục thường xuyên áp dụng mức không vượt quá 150% mức thu học phí so với hệ đào tạo chính quy tương ứng cùng trình độ đào tạo, nhóm ngành, chuyên ngành và nghề đào tạo theo chương trình đào tạo đại trà tại cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp chưa thực hiện tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư. Học phí đối với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn khác được áp dụng thu theo sự thỏa thuận chi phí giữa cơ sở giáo dục và người học. Không áp dụng chính sách miễn, giảm học phí đối với người học theo phương thức giáo dục thường xuyên và đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại các cơ sở giáo dục thường xuyên”.*

- Tại điểm c khoản 3 Điều 4 Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên quy định “Nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm” như sau: *“Thu, chi tài chính, đầu tư phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định của pháp luật; quyết định mức thu học phí đối với chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu người học theo các quy định về tự chủ tài chính đối với Trung tâm”.*

Theo quy định tại Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phân loại đơn vị sự nghiệp công lập thì Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh là loại hình “*Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động*”.

- Tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo quy định “Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục” như sau: “*Căn cứ quy định tại Điều 7 Thông tư này; định mức kinh tế - kỹ thuật của cơ quan quản lý trực tiếp tại Điều 11 Thông tư này xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật của cơ sở giáo dục*”.

Như vậy: Hiện nay, chưa có quy định cụ thể về việc thu chi học phí tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số. Việc Trung tâm ban hành văn bản quy định về học phí tổ chức dạy học tiếng M’Nông là căn cứ vào thỏa thuận với người học và tình hình thực tế của Trung tâm.

3.4. Nhận xét

3.4.1. Ưu điểm

- Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh là loại hình “*đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động*” theo quy định tại Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phân loại đơn vị sự nghiệp công lập; theo đó, Trung tâm tự bảo đảm tỷ lệ chi hoạt động thường xuyên là 49,39%.

- Trong những năm qua Trung tâm đã nỗ lực trong việc liên kết với các cơ sở giáo dục mở nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, nhằm có nguồn thu để tăng thu nhập cho viên chức, người lao động; đầu tư mua sắm tài sản và sửa chữa cơ sở vật chất cho Trung tâm; trích tạo nguồn cải cách tiền lương và trích lập các quỹ theo quy định hiện hành. Cụ thể:

+ Đến hết năm 2021, sau khi trừ chi phí trực tiếp cho việc tổ chức các lớp học; Trung tâm đã thực hiện trích 40% nguồn CCTL theo quy định, số tiền còn tồn từ nguồn trích CCTL là 2.467.843.884 đồng.

+ Năm 2020 và 2021, Trung tâm đã trích lập các quỹ với tổng số tiền 3.432.232.860 đồng. Trong đó: trích lập quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm cho viên chức, người lao động số tiền 700.000.000 đồng; trích lập quỹ khen thưởng số tiền 103.203.927 đồng; quỹ phúc lợi số tiền 284.622.782 đồng; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp số tiền 2.347.417.151 đồng.

+ Đầu tư mua sắm tài sản và sửa chữa cơ sở vật chất tổng số tiền 1.102.271.000 đồng.

- Thực hiện trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đơn vị thực hiện nghĩa vụ báo cáo thuế và nộp thuế theo quy định.

3.4.2. Tồn tại

- Trung tâm Hợp đồng với Sở Kế hoạch và Đầu tư mở lớp Tập huấn nghiệp vụ giám sát đầu tư cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông cho 150 người với tổng số tiền 90.971.000 đồng, trong đó có nội dung chi cho giảng viên 2.000.000đ/buổi. **Tuy nhiên**, đơn vị hợp đồng giảng viên giảng dạy với số tiền 3.400.000 đồng/buổi x 4 buổi = 13.600.000 đồng (*Hợp đồng số 01/2020/HĐ-TGV ngày 06/10/2020*). Số tiền hợp đồng trên vượt so với định mức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (*Thông tư số 36/2018/TT-BTC*) và vượt so với dự toán chi thù lao cho giảng viên đã ký với Sở Kế hoạch và Đầu tư, số tiền chi vượt là 5.600.000 đồng.

- Trung tâm thanh toán tiền hợp đồng giảng dạy tiếng dân tộc thiểu số cho giáo viên. **Tuy nhiên**, trên tất cả các hợp đồng chưa thể hiện phần thuế thu nhập cá nhân phải nộp.

- Hạch toán số tiền thu học phí của học viên học các lớp trên Báo cáo tài chính và thực tế không khớp, cụ thể: đơn vị thu tiền học phí các lớp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào vào tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước, sau đó làm phiếu chi hoặc ủy nhiệm chi chuyển nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước (*phần được để lại đối với các lớp liên kết; phần thu đối với lớp tiếng DTTS*) 01 lần khi thu đủ tiền của tất cả các học viên/lớp; qua kiểm tra số dư tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng đến ngày 30/9/2022 là 190.614.042 đồng là số tiền thu của học viên đóng đối với các lớp chưa thu đủ tiền học phí của các học viên và chưa quyết toán đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo. Việc chưa hạch toán khoản tạm thu từ tài khoản tiền gửi Ngân hàng Nhà nước vào báo cáo tài chính là sai so với quy định tại Điều 5 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020 (*sau đây viết tắt là Luật Kế toán năm 2015*).

- Đối với một số lớp học viên đóng học phí bằng tiền mặt, sau khi thu đủ tiền của tất cả các học viên/lớp, Trung tâm mới xuất phiếu thu và phiếu chi nộp tiền vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước là chưa kịp thời, sai so với quy định tại Điều 5 Luật Kế toán năm 2015.

- Một số hồ sơ sửa chữa chưa có thuyết minh chi tiết nội dung để cấu thành đơn giá sửa chữa bao gồm: Ủy nhiệm chi (UNC) số TG195 ngày 24/12/2020, thanh toán tiền sơn, sửa chữa hội trường tầng 1, hội trường nhỏ, số tiền: 97.284.000 đồng; UNC số TG251 ngày 13/01/2021, thanh toán tiền sửa chữa phòng làm việc, làm mới nhà vệ sinh phòng làm việc giám đốc, số tiền 96.822.000 đồng; UNC số TG80 ngày 03/8/2020, thanh toán tiền sửa thông vách, lát nền, sơn sửa cửa hội trường tầng 2 tại cơ sở 2, số tiền: 50.172.000 đồng là thiếu chặt chẽ trong việc lập hồ sơ sửa chữa cơ sở vật chất.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh thực hiện việc liên kết đào tạo theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về liên kết đào tạo trình độ đại học; Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28/4/2017 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế Đào tạo từ xa trình độ đại học.

- Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh thực hiện việc tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo quy định tại Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số; Quyết định số 03/2006/QĐ-BGDĐT ngày 24/01/2006 của Bộ GDĐT ban hành chương trình khung dạy tiếng dân tộc thiểu số (có chữ viết) cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số; Quyết định số 397/QĐ-SGDĐT ngày 16/4/2009 của Sở GDĐT ban hành phân phối chương trình dạy tiếng M'Nông (có chữ viết) cho cán bộ, công chức; Công văn số 1018/SGDĐT-GDTXCTTT ngày 15/5/2019 của Sở GDĐT về việc thực hiện nghiêm túc việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học và tiếng dân tộc thiểu số theo quy định; Công văn số 188/SGDĐT-GDTXCTTT ngày 19/02/2020 của Sở GDĐT về việc thực hiện nghiêm túc việc đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng DTTS, CNTT và các văn bản có liên quan.

2. Tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm

Bên cạnh những ưu điểm trên, Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh còn đề xảy ra một số tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm, cụ thể như sau:

2.1. Việc thực hiện quy định về liên kết đào tạo²

- Việc thực hiện liên kết đào tạo theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT: Trung tâm đề xảy ra thiếu sót trong việc thực hiện trách nhiệm của cơ sở giáo dục phối hợp đào tạo, cơ sở giáo dục đặt lớp đào tạo được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT, cụ thể: Hồ sơ 12 lớp liên kết đào tạo³ được lập, lưu trữ chưa đầy đủ so

² Có 02 lớp liên kết đào tạo được nêu tại điểm 1.4.2 khoản 1.4 mục 1 Phần II Kết luận thanh tra này thực hiện việc liên kết đào tạo theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT.

³ 12 lớp liên kết đào tạo đã được nêu tại điểm 1.1.1 khoản 1.1; khoản 1.3; điểm 1.4.1, điểm 1.4.2 khoản 1.4 mục 1 Phần II Kết luận thanh tra này, gồm: 1.1.1. Liên kết đào tạo với Trường Đại học Luật - Đại học Huế mở 06 lớp đào tạo Đại học ngành Luật, gồm: Luật K1- 2020 LT, Luật K1 - 2020 VB2, Luật K2 - 2020 LT, Luật K3- 2020 LT, Luật K2 - 2020 VB2, Luật K3 - 2020 VB2; 1.3. Liên kết đào tạo với Trường Đại học Lâm nghiệp phân hiệu tại tỉnh Đồng Nai mở 01 lớp Đại học Kế toán liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học; 1.4.1. Liên kết đào tạo với Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế mở 03 lớp đào tạo liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học, gồm: Lớp Đại học Giáo dục Mầm non liên thông từ Cao đẳng lên Đại học, Lớp Đại học Giáo dục Mầm non liên thông từ Trung cấp lên Đại học, Lớp sư phạm Công nghệ khóa 1 liên thông từ Cao đẳng lên Đại học; 1.4.2. Liên kết đào tạo với Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế mở 02 lớp đào tạo liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học, gồm: Lớp liên thông từ Trung cấp lên Đại học (trong đó: ngành giáo dục Tiểu học có 11 sinh viên, ngành giáo dục Mầm non có 37 sinh viên); Lớp liên thông từ trình độ Cao đẳng lên Đại học (trong đó: ngành sư phạm Khoa học tự nhiên có 41 sinh viên, ngành giáo dục Tiểu học có 36 sinh viên, ngành giáo dục Mầm non 01 có sinh viên).

với quy định tại Điều 13 Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT như đã nêu tại điểm 1.1.1 khoản 1.1; khoản 1.3; điểm 1.4.1, điểm 1.4.2 khoản 1.4 mục 1 Phần II Kết luận thanh tra này.

- Việc thực hiện liên kết đào tạo theo quy định tại Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT: Trung tâm đề xảy ra thiếu sót trong việc thực hiện trách nhiệm của cơ sở phối hợp đào tạo được quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT, hồ sơ 08 lớp liên kết đào tạo⁴ được lập, lưu trữ chưa đầy đủ so với quy định tại Điều 22 Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT như đã nêu tại điểm 1.1.2 khoản 1.1; điểm 1.4.2 khoản 1.4; khoản 1.5 mục 1 Phần II Kết luận thanh tra này.

- Việc thực hiện liên kết đào tạo theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT: Hồ sơ 05 lớp liên kết đào tạo đã nêu tại các điểm 1.2.1, 1.2.2 khoản 1.2 mục 1 Phần II Kết luận thanh tra này: Sổ lưu ảnh sinh viên tham gia các khóa học còn thiếu nhiều ảnh.

Các thiếu sót nêu trên trách nhiệm chính thuộc về ông Lê Đức Ánh, Giám đốc; trách nhiệm liên đới thuộc về ông Hồ Thanh Hải, Phó Giám đốc.

2.2. Việc thực hiện quy định về tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số

Trung tâm còn đề xảy ra một số thiếu sót trong việc tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số như đã nêu tại điểm 2.4.2 khoản 2.4 mục 2 Phần II Kết luận thanh tra này.

Các thiếu sót nêu trên trách nhiệm chính thuộc về ông Lê Đức Ánh, Giám đốc; trách nhiệm liên đới thuộc về ông Hồ Thanh Hải, Phó Giám đốc.

2.3. Việc quản lý tài chính về liên kết đào tạo, tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số và thu khác

- Việc Trung tâm chi thù lao cho giảng viên 3.400.000 đồng/buổi x 4 buổi = 13.600.000 đồng là sai so với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính; vượt so với dự toán chi thù lao cho giảng viên đã ký với Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Hợp đồng số 01/2020/HĐ-TGV ngày 06/10/2020, tổng số tiền chi vượt là 5.600.000 đồng.

- Việc Trung tâm thanh toán tiền hợp đồng giảng dạy tiếng dân tộc thiểu số cho giáo viên nhưng trên tất cả các hợp đồng chưa thể hiện phần thuế thu nhập cá nhân phải nộp là sai so với quy định tại Điều 2, Điều 25 Thông tư số

⁴ 08 lớp liên kết đào tạo được nêu tại điểm 1.1.2 khoản 1.1; điểm 1.4.2 khoản 1.4; khoản 1.5 mục 1 Phần II Kết luận thanh tra này, gồm: **1.1.2.** Trung tâm đã liên kết đào tạo với Trường Đại học Luật - Đại học Huế mở 03 lớp đào tạo Đại học ngành Luật, gồm: Lớp Đại học Luật K1/2021 ngày 27/9/2021, Lớp Đại học bằng thứ 2 ngành Luật đợt xét tuyển vào tháng 9/2021, Lớp liên thông Đại học ngành Luật đợt xét tuyển vào tháng 9/2021; **1.4.2.** Liên kết đào tạo với Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế mở 02 lớp đào tạo liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học, gồm: Lớp liên thông từ Trung cấp lên Đại học (*trong đó: ngành giáo dục Tiểu học có 11 sinh viên, ngành giáo dục Mầm non có 37 sinh viên*), Lớp liên thông từ trình độ Cao đẳng lên Đại học (*trong đó: ngành sư phạm Khoa học tự nhiên có 41 sinh viên, ngành giáo dục Tiểu học có 36 sinh viên, ngành giáo dục Mầm non 01 có sinh viên*); **1.5.** Liên kết đào tạo với Trường Đại học Vinh mở 03 lớp, gồm: Lớp liên thông và văn bằng 2 ngành Kỹ thuật xây dựng, Lớp liên thông và văn bằng 2 ngành Kỹ thuật xây dựng giao thông, Lớp văn bằng 2 ngành Giáo dục Quốc phòng-An ninh.

111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân.

- Việc Trung tâm chưa hạch toán khoản tạm thu từ tài khoản tiền gửi Ngân hàng Nhà nước vào báo cáo tài chính là sai so với quy định tại Điều 5 Luật Kế toán năm 2015.

- Việc Trung tâm xuất phiếu thu và phiếu chi nộp tiền vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước sau khi thu đủ tiền của tất cả các học viên/lớp đối với một số lớp học viên đóng học phí bằng tiền mặt là chưa kịp thời, sai so với quy định tại Điều 5 Luật Kế toán năm 2015.

Các sai sót nêu trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Lê Đức Ánh, Giám đốc; bà Nguyễn Thị Kim Chi, Kế toán.

- Việc một số hồ sơ sửa chữa chưa có thuyết minh chi tiết nội dung để cấu thành đơn giá sửa chữa (UNC số TG195 ngày 24/12/2020, UNC số TG251 ngày 13/01/2021, UNC số TG80 ngày 03/8/2020) là thiếu chặt chẽ trong việc lập hồ sơ sửa chữa cơ sở vật chất.

Thiếu sót nêu trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Lê Đức Ánh, Giám đốc; bà Nguyễn Thị Kim Chi, Kế toán.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra và kết luận nêu trên, căn cứ quy định của pháp luật, xét tính chất và mức độ sai phạm, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận và kiến nghị như sau:

1. Xử lý về hành chính

Giao phòng Tổ chức cán bộ - Tài chính chủ trì tham mưu Giám đốc Sở kiểm điểm trách nhiệm, xem xét, xử lý (nếu có) đối với Giám đốc (ông Lê Đức Ánh), Phó Giám đốc (ông Hồ Thanh Hải), Kế toán (bà Nguyễn Thị Kim Chi) và các tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh căn cứ các tồn tại, sai sót, khuyết điểm như Kết luận thanh tra đã nêu.

2. Đối với Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh

Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh chỉ đạo các cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

2.1. Về việc liên kết đào tạo

- Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT, Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT; Công văn số 1675/SGDĐT-GDTX.CTTT ngày 19/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện quy định về tổ chức liên kết đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông khi tham gia liên kết đào tạo.

- Giám đốc Trung tâm phải chủ động phối hợp với cơ sở chủ trì đào tạo và chỉ đạo các cá nhân, tổ chức có liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát, bổ sung đầy đủ những hồ sơ liên kết đào tạo còn thiếu so với quy định. Lập và bảo quản, lưu trữ hồ sơ liên kết đào tạo đầy đủ, khoa học, đảm bảo thực hiện đúng quy định hiện hành về liên kết đào tạo.

2.2. Về việc tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số

- Trung tâm phải biên chế sĩ số học viên mỗi lớp học và tổ chức dạy học đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 1579/SGDDĐT-GDXTCTTT ngày 04/10/2022 của Sở GDĐT về thực hiện quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số (*Công văn số 1579/SGDDĐT-GDXTCTTT*).

- Lãnh đạo Trung tâm phải phân công giáo viên có chuyên môn về tiếng dân tộc thiểu số để thực hiện việc kiểm tra chuyên môn, hoạt động dạy học, hồ sơ chuyên môn của giáo viên đảm bảo thực hiện đúng quy định.

- Chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số; Quyết định số 03/2006/QĐ-BGDĐT ngày 24/01/2006 của Bộ GDĐT ban hành chương trình khung dạy tiếng dân tộc thiểu số (có chữ viết) cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số; Quyết định số 397/QĐ-SGDĐT ngày 16/4/2009 của Sở GDĐT ban hành phân phối chương trình dạy tiếng M'Nông (có chữ viết) cho cán bộ, công chức; Công văn số 1018/SGDDĐT-GDXTCTTT ngày 15/5/2019 của Sở GDĐT về việc thực hiện nghiêm túc việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học và tiếng dân tộc thiểu số theo quy định; Công văn số 188/SGDDĐT-GDXTCTTT ngày 19/02/2020 của Sở GDĐT về việc thực hiện nghiêm túc việc đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng DTTS, CNTT; Công văn số 247/SGDDĐT-GDXTCTTT ngày 26/02/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện quy định việc đào tạo, kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số, ứng dụng CNTT; Công văn số 1052/SGDDĐT-GDXTCTTT ngày 22/9/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số tại các cơ sở GDXT; Công văn số 1579/SGDDĐT-GDXTCTTT và các văn bản có liên quan để tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

2.3. Về việc quản lý tài chính về liên kết đào tạo, tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số và thu khác

- Trung tâm phải thể hiện rõ số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp trên hợp đồng giảng dạy tiếng dân tộc thiểu số cho giáo viên, quy định rõ số thuế thu nhập cá nhân do Trung tâm hoặc giáo viên phải đóng.

- Kịp thời hạch toán số tiền thu học phí của người học vào báo cáo tài chính đúng theo quy định của Luật Kế toán năm 2015.

2.4. Giám đốc Trung tâm GDXT-NN, TH tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức kiểm điểm trách nhiệm, xử lý (nếu có) đối với những cá nhân, tổ chức có liên

quan đến những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm như Kết luận thanh tra đã nêu; có biện pháp khắc phục, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, của Ngành và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở) theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định về việc thực hiện kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thực hiện quy định về liên kết đào tạo; quy định về tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắk Nông. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc;
- Các PGĐ: Phan Thanh Hải, Trần Sĩ Thành;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trung tâm GDTX - NN, TH tỉnh;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr, Hồ sơ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thanh Hải